

PHẬT PHÁP THIẾT THỰC, HIỆN TẠI, KHÔNG CÓ THỜI GIAN, ĐẾN ĐỂ MÀ THẤY... XUÂN BÌNH DÀN 1986

Nhân ngày Tết Nguyên Đán, chúng tôi có ít lời với quý Tăng Ni và Phật tử về đề tài hơi dài một chút để ứng dụng trong việc tu hành, là: PHẬT PHÁP THIẾT THỰC, HIỆN TẠI, KHÔNG CÓ THỜI GIAN, ĐẾN ĐỂ MÀ THẤY...

Phần đông chúng ta có quan niệm sai lầm về đạo Phật, thường nghĩ rằng đạo Phật nói những điều gì huyền bí cao siêu, khó hiểu, khó thấy, nhưng không ngờ đạo Phật lại rất thực tế, là mời chúng ta “đến để mà thấy”. Đề đề này không phải tự ý tôi nêu lên, đây là tôi dẫn trong kinh hệ Pali, đầu đề không phải mới đặt mà có sẵn từ thuở nào.

Trong thời Phật tại thế, có một người ngoại đạo tên Sivaka đến hỏi Phật: “Phật pháp là thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy..., như vậy làm sao chứng minh được nghĩa đó?” Đức Phật trả lời: “Nếu nội tâm có tham, ông có biết ‘nội tâm ta có tham’; nội tâm không có tham, ông có biết ‘nội tâm ta không có tham’ chẳng?” Ông Sivaka thưa: “Thưa có.” Phật bảo: “Này Sivaka, nội tâm có tham, ông có biết ‘nội tâm ta có tham’, nội tâm không có tham, ông có biết ‘nội tâm ta không có tham’. Như vậy này Sivaka ‘pháp là thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy’...” Nghe lời Phật dạy quý vị nghĩ thế nào? Nếu nội tâm tham, ta biết nội tâm có tham, nội tâm không tham, ta biết nội tâm không tham. Như vậy nội tâm có tham là có khổ, nếu dứt lòng tham của nội tâm, nội tâm hết tham thì hết khổ. Thế là pháp Phật dạy chúng ta tu như thế nào? Khổ là do nội tâm có tham, muốn hết khổ thì phải dùng phương pháp tiêu diệt lòng tham của nội tâm. Nội tâm hết tham thì thân này sẽ hết khổ. Như vậy pháp Phật dạy rất thiết thực. Nó không có thời gian nghĩa là mình có tham biết có tham, khi hết tham biết hết tham, không phải đợi tới hai giờ hay ba giờ mới biết hết tham, có thì biết có, không thì biết không, biết rõ ràng không đợi thời gian. Người tu Phật đến để mà thấy rõ pháp Phật dạy, do mình thấy có tham, rồi cũng do mình thấy hết tham. Đó là sự thật do mình thấy được, chứ đâu phải do lòng tin. Đến để mà thấy thì đâu có đặt lòng tin lên trên. Chúng ta thấy rõ “Phật pháp là thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy...”

Bởi chúng ta có tham nên chúng ta có khổ, bởi có khổ nên bây giờ chúng ta tu để diệt lòng tham. Khi lòng tham hết rồi chúng ta biết lòng tham hết thì chúng ta cũng hết khổ. Đó là một lẽ thật cụ thể không có nghi ngờ gì nữa. Chính chúng ta nhận biết ngay nơi nội tâm mình, không có người thứ hai chen vào biết thế mình được. Chúng ta có nên đi

coi đồng, coi bóng, soi căn, soi cơ hay không? Coi tôi tu chừng nào hết khổ? Vì mình biết có tham là có khổ, hết tham là hết khổ, chính mình biết rõ ràng như vậy, không do ai biết thế mình được, nên nói: “Phật pháp là thiết thực, là không có thời gian, là đến để mà thấy.”

Đến phần thứ hai Phật nói thêm: “Nội tâm có sân, ông có biết ‘nội tâm ta có sân’, nội tâm không sân, ông có biết ‘nội tâm ta không sân’. Như vậy này Sivaka pháp là thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy...” Khi nào quý vị nổi sân, quý vị có thấy “ta nổi sân” không? Khi nào quý vị tu, quý vị hết sân, quý vị có thấy “ta hết sân” không? Có sân là có khổ, vì sân thì tạo cảnh khổ. Hết sân thì bớt khổ, có phải vậy không? Như vậy “Phật pháp là thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy” chứ không phải là chuyện vu vơ mơ màng ở đâu.

Phật nói tiếp: “Nội tâm có si, ông có biết ‘nội tâm ta có si’, nội tâm không si ông có biết ‘nội tâm ta không si’ v.v...” Cuối cùng Phật nói: “Nội tâm có tham pháp, có sân pháp, có si pháp, ông có biết: ‘nội tâm ta có tham pháp, có sân pháp, có si pháp’ v.v... Như vậy này Sivaka, ‘pháp là thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy’...”

Qua bài kinh trích dẫn rất ngắn đó, chúng ta thấy rõ ràng Phật pháp là thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, chứ không phải chuyện mơ màng huyền viễn gì. Đức Phật chỉ thẳng việc tu của Tăng Ni và toàn thể Phật tử là thiết thực, chúng ta tu được bao nhiêu thì thấy rõ bấy nhiêu. Ngày xưa khi gặp những việc trái tai gai mắt chúng ta nổi sân lên, nào là cãi nhau, đánh nhau v.v... tạo bao nhiêu điều khổ! Nhưng bây giờ khi biết tu rồi cái sân giảm, dù gặp những việc trái tai gai mắt nhưng lòng mình chẳng sân, mình biết rõ ràng là mình không sân, không sân thì không khổ, có phải vậy không? Như vậy Phật pháp cốt chỉ chúng ta tu để diệt cái khổ trong hiện tại, chúng ta tu được bước nào là biết kết quả của bước nấy, đó là chuyện cụ thể rõ ràng, chứ không phải mơ màng viễn vông ở đâu. Vì chúng ta thiếu nhận định sáng suốt nên đâm ra mơ màng vu vơ... Thật đáng thương cho bao nhiêu người học Phật mà không ứng dụng đúng tinh thần đạo Phật! Khi gặp việc khổ cứ lo tụng cầu mãi, thử hỏi bao giờ hết khổ. Khi gặp tai nạn cứ lo tụng cầu an, cầu an như vậy có bảo đảm hết tai nạn hay không? Làm cứ làm mà không biết kết quả ra sao! Đức Phật đã dạy rõ ràng nếu mình bỏ được cái dở nào thì có kết quả ngay cái đó, không phải chuyện hoang đường huyền bí gì hết. Như vậy chúng ta thấy giá trị Phật pháp đúng là một lẽ thật, không phải là chuyện xa xôi huyền ảo. Quả là “Phật pháp là thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy...” Đây là đoạn kinh được trích dẫn từ Tăng Chi Bộ Kinh.

Đức Phật còn dạy chúng ta về lý vô thường. Con người và tất cả sự vật đều vô thường, đó là một sự thật không thể chối cãi được. Ở thế gian này có cái gì tồn tại mãi mãi, không đổi dời đâu? Cái gì rồi cũng bị đổi thay, cũng bị luật vô thường chi phối, lý vô thường là một lẽ thật trước mắt, ai ai cũng thấy, ai ai cũng chứng nghiệm được. Như vậy có phải Phật pháp thiết thực, đến để mà thấy... chăng?

Đức Phật dạy các pháp do nhân duyên sanh, quý vị có nhận thấy như vậy không? Tỉ dụ cái nhà tự nó có, hay do nhiều nhân tố hợp lại? Cái bàn tự nó có, hay do nhiều nhân tố khác hợp thành? Nói tóm lại không có một vật nào tự nó thành hình, mà phải nhiều nhân tố hợp lại mới thành. Như vậy lý nhân duyên sanh là một lẽ thật cụ thể. Nói nhân duyên sanh tức là nói nhiều nhân tố hợp lại. Do nhiều nhân tố hợp lại, nên mới phân tích được, mà phân tích là tinh thần khoa học. Nếu không phải nhân duyên hợp lại thì làm sao phân tích, nếu là nguyên vẹn thì làm sao phân tích? Do nhân duyên hợp, cho nên mới phân tích được đây là nhân tố A, đây là nhân tố B, C... Do nhiều nhân tố A, B, C... hợp lại mới thành một vật thể; những vật thể có hình, có tướng là do sự kết hợp của nhiều nhân tố, đó là thật tế, đó là hợp với khoa học. Vì sao chúng ta lại nói khoa học là thật tế mà cho Phật học là huyền bí viển vông? Phật học chính có tinh thần khoa học rõ ràng. Thật đúng khi nói: "Phật pháp thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy..." Đây là tôi dẫn các giáo lý Phật dạy trong các bộ A-hàm, hay các bộ Nikàya bên tạng Pali.

Đi xa hơn một chút nữa, đi vào giáo lý Đại thừa, hay là đi thẳng vào Thiền tông, chúng ta sẽ thấy Phật pháp càng thiết thực hơn. Thường người ta hay phê phán "Đại thừa nói chuyện trên trời, trên mây". Nhưng sự thật giáo lý Đại thừa rất là thiết thực. Trong Thiền tông mỗi khi các vị đi tham cứu du học, các Thiền sư thường bảo rằng: "Hãy nhìn lại gót chân của các ông." Việc ở dưới gót chân là gần hay xa? Chỉ ở gần một bên thôi mà chúng ta quên. Cho nên khi học Phật nếu chúng ta không có một cái nhìn thấu đáo thì dễ bị lạc lằm. Những ngôn ngữ, những danh từ của giáo lý Đại thừa hay Thiền tông có vẻ huyền bí khó hiểu, khiến cho chúng ta nhận lằm. Những câu chuyện trong kinh điển Đại thừa như kinh Pháp Hoa, kinh Lăng Nghiêm, những chuyện ấy rất là thiết thực, chỉ thẳng ngay nơi con người mình cái thiết thực cụ thể mà ngàn đời mình quên, đó là "Phật tại đầu tâm", đâu có xa xôi gì! Đâu phải là chuyện thành Phật ở trên trời trên mây! Nhưng vì chỉ một cái không hình, không tướng nên chúng ta khó hiểu khó nhận.

Như hiện giờ, hằng ngày chúng ta nghĩ tới ăn, nghĩ tới mặc, nghĩ tới ở, ăn mặc ở để làm gì? Để nuôi dưỡng thân này cho sống còn, có phải vậy không? Nhưng có một cái thiết thực hơn ăn, hơn

mặc, hơn ở mà chúng ta có nhớ có lo cho nó bao giờ đâu! Đó là cái gì? Đó là hơi thở, hiện giờ chúng ta đang thở phải không? Thiếu ăn mấy ngày mới chết, còn thiếu thở chừng bao lâu thì chết? Chỉ cần thở khi ra mà không hít vào là chết ngay! Vậy mà chúng ta có lo nghĩ đến nó bao giờ! Có khi nào chúng ta nhớ mình đang thở không? Đầu có nhớ, vì nó sẵn quá rồi nên chúng ta quên, chỉ nghĩ làm sao kiếm những thức ăn cho ngon miệng, những vị có xúc cảm mạnh ở lưỡi, còn cái thật tế cụ thể sẵn sàng không có rời một phút giây nào, chúng ta lại quên. Như vậy hơi thở đối với mạng sống này là thiết yếu số một, còn việc uống ăn mặc ở là thứ yếu, vậy mà chúng ta nhớ cái thứ yếu, còn cái chánh yếu mình lại quên đi. Có người nào nói tôi tập thở cho đều, cho dài, cho nhẹ, có không? Không có đâu! Cả ngày cứ xoay trở trong việc ăn, mặc, và ở mà không bao giờ nghĩ đến hơi thở.

Cũng vậy, hiện giờ chúng ta cứ nghĩ việc này phải, việc kia quấy, cái này tốt cái kia xấu v.v... nghĩ hoài những chuyện bên ngoài, còn cái chân thật ngay nơi mình, không bao giờ chúng ta nhớ đến. Bởi chúng ta không nhớ nên chư Tổ phải nhắc đi nhắc lại mãi đến khô môi đắng lưỡi...

Đến đây chúng tôi dẫn các câu chuyện trong Thiền tông để quý vị thấy điểm đặc biệt của các Tổ khi xưa. Các Ngài chỉ cho chúng ta thấy cái thực tế cụ thể trước mắt mình. Các Thiền sư thường hay nói: Cái đó ở trước mặt mà mình không thấy. Thí dụ như cái lỗ mũi. Lỗ mũi ở trước mặt mà mình có thấy rõ nó không? Có để ý thấy nó không? Chúng ta cứ lo thấy nhà, thấy cửa, thấy người, thấy vật mà ít khi thấy cái lỗ mũi của mình. Lỗ mũi nằm sát trước mặt mà chúng ta không thấy. Cũng như vậy cái chân thật hiện hữu ngay nơi mình mà mình không nhớ, chỉ nhớ chuyện đầu đầu.

Câu chuyện sau đây là của Thiền sư Bá Trượng, khi Ngài còn làm thị giả cho Mã Tổ. Mã Tổ và Ngài đi dạo vườn, thấy một bầy vịt trời bay ngang: Mã Tổ hỏi: "Cái gì đó?" Ngài thưa: "Dạ bầy vịt trời." Mã Tổ hỏi: "Bay đi đâu?" Ngài đáp: "Bay qua mất rồi." Mã Tổ nắm lỗ mũi Ngài vịn mạnh một cái đau điếng, Ngài la thốt thanh, Mã Tổ bảo: "Sao không nói bay qua mất rồi!" Ngay đó ngài Bá Trượng tỉnh ngộ. Đây là một câu chuyện rất lý thú trong nhà thiền. Đến câu chuyện con rắn bắt con nhái, con nhái kêu ọ ọ, ngài Cảnh Thanh hỏi thị giả: "Đó là tiếng gì?" Thị giả thưa: "Đó là tiếng rắn bắt nhái, con nhái kêu." Ngài bảo: "Chúng sanh khổ, lại có khổ chúng sanh." Ý Ngài muốn nói gì? Ngài muốn nói chúng ta chỉ nghe những tiếng bên ngoài mà quên cái hay nghe của mình. Cũng như câu chuyện bầy vịt trời bay qua, chúng ta chỉ thấy cái bay qua bay lại, còn mắt bên ngoài mà quên cái hiện hay thấy của mình, cho nên Mã Tổ vịn mũi ngài Bá Trượng một cái đau điếng, Ngài la thốt thanh, Tổ chỉ nói nhẹ một câu: "Sao không nói bay

qua mắt đi.” Ngay đó ngài Bá Trượng thấy không mắt. Như vậy chúng ta mới thấy đặc tài của các Thiền sư, các ngài chỉ một cái thật sẵn có nơi mình, lỗ mũi ở trước mắt mà không thấy, cũng như cái đó hiện hữu ở trước mình mà mình không bao giờ nhớ, nên Tổ nắm lỗ mũi ngài Bá Trượng vận một cái thì Ngài liền tỉnh ngộ, biết được cái hiện hữu của mình, cũng như lỗ mũi ở trước mắt vậy.

Chúng tôi dẫn thêm một câu chuyện để qui vị biết rõ ý nghĩa cái lỗ mũi trong nhà thiền. Thiền sư Tuyết Chiêu đi xa về, ngài đang tòa nói một bài kệ:

“Tương biệt nhất hà cửu
Tương phùng chỉ cựu thời
My mao phân bát tự
Tỷ khổng đại đầu thù.”

Dịch:

Xa nhau chẳng lâu mấy
Gặp nhau chỉ thuở xưa
Lông mày hình chữ bát
Duỗi xuống mũi đầu to.

Theo chữ Hán đôi lông mày hờ ở giữa, tượng trưng chữ bát () còn lỗ mũi đầu thon nằm trên, đầu lớn duỗi xuống. Như vậy lẽ thật không có xa, cũng như chân mày và lỗ mũi ở gần bên nhau vậy.

Xa nhau chẳng lâu mấy: xa nhau là thân này, là tướng mạo này. Gặp nhau chỉ thuở xưa: cái chân thật thì trùm khắp, có xa gì nhau. Lông mày hình chữ bát, duỗi xuống mũi đầu to: giống như cặp chân mày ở trên cái lỗ mũi vậy. Như vậy chân mày gần kề bên lỗ mũi đâu có xa xôi gì. Lỗ mũi là tượng trưng cho cái chân thật hiện hữu trước mắt mà mình không nhận, giống như cái lỗ mũi trước mắt mà mình không thấy vậy.

Chúng tôi nhắc lại một đoạn trong bài Vô Tướng Tụng của Lục Tổ:

“Phật pháp tại thế gian
Bất ly thế gian giác.
Ly thế mịch bồ-đề
Khấp tự tầm thổ giác.”

Phật pháp ngay trên thế gian, không thể lìa thế gian mà có sự giác ngộ. Lìa thế gian mà tìm giác ngộ chẳng khác nào như tìm sừng thỏ vậy. Sừng thỏ đâu có thật mà tìm. Giác ngộ của đạo Phật là giác ngộ ngay trên thế gian thật tế này, không phải tìm kiếm nơi non cao rừng rậm. Ví dụ: Đứng trước căn nhà sụp đổ, mình liền giác ngộ. Nhớ lại lúc trước nhà này đẹp đẽ xinh xắn biết bao, mà giờ đây hư nát, chúng ta liền giác ngộ được lý vô thường. Như vậy lý vô thường hiện hữu ngay trước mắt nơi căn nhà đổ nát, nó hiện hữu ngay nơi các pháp trong thế gian này. Tất cả những đạo lý nhà Phật đều là những cái hiện thực ở thế gian, chớ không phải chuyện xa xôi, nhưng cái thật đó người mê thấy khác, người ngộ thấy khác, người mê thấy theo tình cảm riêng tư, còn người ngộ thấy được lý thật của sự vật. Cho nên tất cả pháp thế gian, pháp nào cũng là để giác ngộ. Từ cái nhà chúng ta giác ngộ được lý vô thường, từ cái nhà chúng ta thấy rõ các pháp đều là hư dối. Vì chúng ta mê làm nhiều đời, cho nên cùng một sự việc mà chúng ta thấy cảm kích nhẹ nhàng, còn những vị tâm trí bén nhạy lại cảm động mạnh, bởi cảm động mạnh nên giác ngộ ngay. Vì vậy những vị tu chứng quả Tu-đà-hoàn hay Tư-đà-hàm nếu kiếp chót các ngài ra đời mà không gặp Phật pháp, thì khi thấy một chiếc lá rụng các ngài cũng có thể ngộ đạo. Còn chúng ta đã thấy biết bao nhiêu lá rụng mà có giác ngộ đâu! Vì sao như vậy? Vì tâm các ngài nhẹ nhàng thanh tịnh nên gặp một cái động nhỏ cũng thành giác ngộ. Còn chúng ta hiện giờ tâm trí đen tối nên cọ xát mạnh cũng không sáng nổi, nói gì là chạm nhẹ! Cho nên trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật nói với ngài A-nan: “Như Lai án túc hải ấn phát quang, như nước rửa tâm trần lao tiên khởi.” Như Lai chỉ ấn ngón chân xuống, cả biển phát ra ánh sáng, ông vừa dấy niệm, bụi bặm đầy trời! Như vậy mới thấy sự khác nhau giữa đôi bên, một bên thanh tịnh rồi nên hành động nào cũng sáng suốt, một bên còn u mê nên hành động nào cũng mờ tối. Chúng ta u mê là vì luân tập nhiều đời, thật ra ở trên thế gian này nếu chúng ta sớm tỉnh giác thì biết bao nhiêu việc để chúng ta giác ngộ.

Đức Phật ngày xưa chỉ cần đi ra bốn cửa thành, thấy người già, người bệnh, người chết, khi trở về Ngài liền đi tu, còn chúng ta hiện nay thấy bao nhiêu người già, người bệnh, người chết mà chúng ta có muốn tu chưa? Người tâm hồn nhẹ nhàng trong sáng chỉ một việc nhỏ cũng dễ cảm kích, còn chúng ta thấy việc đau khổ nhan nhản trước mắt, rồi cũng quên đi. Tỉ dụ như khi đưa đám tang một thân nhân, chúng ta cũng khóc lóc đau buồn, nhưng năm ba hôm rồi quên, vì bận công kia việc nọ. Cho nên những việc đáng cho mình giác ngộ mà mình không giác được, còn các ngài ngay đó liền giác ngộ. Đâu phải tìm chuyện trên trời trên mây mới giác ngộ, mà ngay trong hiện tại nếu chúng ta khéo nhận thì được thức tỉnh liền. Như

vậy giác ngộ là ngay nơi thế gian, chớ không phải nơi đâu khác. Những chuyện sanh già bệnh chết là ngay nơi thế gian này. Lẽ vô thường và tướng duyên hợp là hiện tiền ngay nơi thế gian này, chúng ta thấy rõ mà chóng quên đi. Việc sai lầm đó là chính nơi chúng ta vậy.

Chúng tôi dẫn một câu chuyện về Thiền sư Bồn Như. Ngài Bồn Như ở Phần Châu đến tham vấn Tôn giả Pháp Trí. Ngài thường nghe trong kinh nói “kinh này là vua của các kinh”, tỉ dụ kinh Kim Cang, kinh Pháp Hoa chẳng hạn nói là vua các kinh. Ngài đem câu đó hỏi Tôn giả. Hỏi: “Thế nào là vua các kinh?” Tôn giả bảo: “Ông làm tri khổ cho ta ba năm, ta sẽ vì ông mà nói.” Một câu hỏi dễ như vậy mà phải làm tri khổ ba năm. Ngài Bồn Như lãnh chức tri khổ. Mãn ba năm, Ngài đến thưa: “Bạch Hòa thượng con đã làm tri khổ mãn ba năm rồi, nay xin Hòa thượng nói.” Hòa thượng liền gọi: “Bồn Như”, Ngài “ạ”, ngay đó Ngài liền ngộ, biết vua của các kinh liền. Như vậy chuyện đó là gần hay xa? Chỉ cần một tiếng “ạ” là thấy được. Việc hết sức gần mà muôn đời chúng ta quên. Bởi muôn đời quên, nên một lần nhắc lại liền thấy. Mới nhìn qua chúng ta thấy người xưa dường như nham hiểm, một câu hỏi mà không chịu trả lời liền, bắt phải làm tri khổ đến ba năm. Nhưng chính ba năm đó nó súc tích làm cho ngài Bồn Như thấy câu đó quan trọng. Về sau chỉ cần gọi, rồi “ạ” liền biết được vua các kinh. Khi ngộ rồi, Ngài liền làm bài kệ:

“Xứ xứ phùng qui lộ
Đầu đầu thị cố hương
Bản lai thành hiện sự
Hà tất đãi tư lương.”

Dịch:

“Chốn chốn đường về cũ
Nơi nơi vốn cố hương
Xưa nay thành hiện sự
Nào phải đợi suy lường.”

Chốn nào cũng là đường về, nơi nào cũng là cố hương, xưa nay nó là sự hiện tại. Không phải đợi suy lường, vừa suy lường là hết hiện sự rồi. Quý vị thấy chưa? Thấy cái mà ngài Bồn Như “ạ” rồi ngộ đạo, biết được vua các kinh? Như vậy việc tu hành không phải là chuyện xa xôi, chỉ ngay nơi tại, ngay nơi mắt, nếu khéo nhận, chúng ta thấy được cái căn bản, nếu chúng ta không khéo sẽ đuổi theo ngoại cảnh suốt đời, rồi bỏ quên đi cái chân thật ngay nơi chúng ta. Thế nên người xưa chỉ một câu nói mà ngộ đạo, nhưng ngộ đạo ở chỗ

nào? Đọc qua bài kệ, chúng ta thấy nó cụ thể làm sao! Chốn chốn đường về cũ: chỗ nào không phải đường về. Nơi nơi vốn cố hương: cố hương ở khắp mọi nơi, không phải ở riêng ngọn núi hay hang động nào mà chỗ nào cũng là cố hương! Như vậy chỗ nào không phải là Phật pháp? Nếu chúng ta khéo thì ngay đó liền thấy. Xưa nay thành hiện sự: quá khứ và hiện tại đều là cái hiện hữu ở đây, không ở đâu xa. Nào phải đợi suy lường: vừa khởi suy lường là không trúng, là không thấy. Đó là cái cụ thể mà chúng tôi chỉ cho quý vị nhận thấy.

Đối với Phật pháp, các Thiền sư luôn luôn chỉ lẽ thật, nhưng lẽ thật các ngài chỉ hơi khó hiểu hơn bên giáo lý Nguyên thủy hay bên Tiểu thừa. Tiểu thừa chỉ những cái cụ thể như lý nhân duyên, lý vô thường, vô ngã, còn Thiền tông chỉ cái chân thật tàng ẩn trong cái hư dối, nhưng chúng ta quen nhìn cái hư dối mà quên đi cái chân thật. Nếu nhận được cái chân thật thì cụ thể hơn ngàn lần cái hư dối kia nữa. Cho nên chúng ta tu phải cốt làm sao tinh tấn để nhận được cái chân thật đó. Chúng tôi dẫn những câu chuyện để quý vị thấy rằng “Phật pháp là thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy...”, chớ không phải những chuyện huyền hoặc mơ màng.

Trường hợp ngài Bồn Như, Ngài có thấy không? Nếu không thấy làm sao Ngài làm bài kệ trên? Cái thấy của Ngài phải dùng thời gian bao lâu? Có thể người ta nói ba năm làm tri khổ phải không? Nhưng chỉ một cái “ạ” là thấy ngay, đâu phải đợi ba năm! Như vậy Phật pháp đâu có thời gian, đến để mà thấy... Những giáo lý Tiểu thừa cho đến Đại thừa và Thiền tông đều là thực tế, đều cụ thể, chớ không phải là chuyện huyền bí xa xôi, nhưng cái cụ thể này rất khó nói, khó chỉ. Ví dụ có người hỏi: “núi ở chỗ nào”, “biển ở chỗ nào”, chúng ta chỉ nói, chỉ biển khó hay dễ, tức nhiên là dễ chỉ, dễ thấy. Nhưng nếu hỏi không khí ở chỗ nào, làm sao chỉ được! Mà chỉ không được là không có không khí hay sao? Như vậy chỉ những cái có hình tướng thì dễ thấy, còn cái hiện hữu mà không có hình tướng rất là khó thấy, tuy khó thấy nhưng nó thiết yếu bằng mấy nghìn lần cái có hình tướng, phải vậy không? Như vậy Thiền tông chỉ cái rất khó chỉ, nhưng cái ấy rất thiết yếu trong cuộc sống của con người, nên nói Thiền tông chỉ cho chúng ta hòn ngọc báu vô giá mà lâu nay chúng ta bỏ quên là vậy. Đến đây chúng tôi đã chứng minh cho quý vị thấy rõ “Phật pháp là thiết thực, hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy...”

Hôm nay là ngày Tết Nguyên Đán, chúng tôi chúc quý vị được nhiều điều hay đẹp, và dẫn bài thơ của Thiền sư Chơn Tịnh đời Tống để thay lời kết luận. Ngài Chơn Tịnh nhân sáng mồng một Tết Ngài cạo tóc, rồi cảm hứng làm một bài kệ như sau:

“Thế phát nhân kinh tuyết mẫn dao,

Niên hoa tu tín bất tương nhiêu.

Đào sanh thoát tử cần vi Phật,

Mạc vị minh triều dữ hậu triều.”

Tạm dịch:

“Cạo tóc giựt mình tuyết đầy dao,

Tuổi xuân nên biết chẳng tha nhau.

Vượt sanh thoát tử cần làm Phật,

Thời chớ dần dà hẹn sáng chiều.”

Sáng ngày cạo tóc, giựt mình thấy tóc bạc như tuyết dính đầy dao. Như các vị lớn tuổi tóc bạc, hay như chúng tôi chẳng hạn, mỗi khi cạo tóc giựt mình thấy tuyết đầy dao! Tuổi xuân mười lăm, hai chục tuổi thuở xưa có để cho mình còn mãi như vậy đâu. Thời gian ép ngặt đuổi mình chạy, giành cái tuổi xuân của mình mất rồi. Mình là người muốn vượt sanh thoát tử, thôi không nên hẹn sáng, hẹn chiều, hẹn ngày mai, ngày một. Lẽ ra chúng ta phải tu ngay bây giờ không nên biếng nhác, không nên chần chừ vì tuổi xuân của mình đã bị cướp mất rồi, mà mục tiêu làm Phật của mình chưa đạt được. Phải tu ngay mới đúng với lý tưởng vượt sanh thoát tử, mới xứng đáng với lý tưởng cần làm Phật của mình.

Nhân mùa xuân đến, chúng tôi chúc quý vị Tăng Ni cùng toàn thể Phật tử nam nữ trong năm Bính Dần này và mãi mãi về sau: “Giờ nào, ngày nào, tháng nào, năm nào cũng là giờ ngày tháng năm tu hành, đừng có chần chừ.”

NAM-MÔ BỒN SƯ THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT.

